

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp  
hồ chứa nước Đồng Bể, tỉnh Thanh Hóa năm 2025**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo thẩm định số 240/BC-SNNMT ngày 26/6/2025 và Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 932/TTr-SC ngày 25/6/2025 (kèm theo Phương án) về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Đồng Bể, tỉnh Thanh Hóa năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Đồng Bể, tỉnh Thanh Hóa năm 2025, bao gồm những nội dung chính như sau:

**1. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:**

- Là hồ chứa nước lớn, điều tiết năm; công trình cấp III.
- Nhiệm vụ công trình: Cấp nước tưới cho 225 ha đất sản xuất nông nghiệp và phục vụ nước sinh hoạt cho các xã: Hợp Tiến, Xuân Du.
- Diện tích lưu vực  $F_{LV} = 9,4 \text{ km}^2$ .
- MNDBT:  $\nabla(+39.40) \text{ m}$ , ứng với dung tích  $W_{BT} = 1,974 \times 10^6 \text{ m}^3$ .
- MNLTk ( $P = 1,5\%$ ):  $\nabla(+40.71) \text{ m}$ .

- MNLKT ( $P = 0,5\%$ ):  $\nabla(+40.88)$  m.
- MNL cực hạn PMF ( $P = 0,01\%$ ):  $\nabla(+41.59)$  m.
- MNC:  $\nabla(+34.00)$  m, ứng với dung tích  $W_C = 0,082 \times 10^6 \text{ m}^3$ .
- Đập đất:

+ Đập chính dài 798,6 m; chiều rộng mặt đập  $B = 5$  m, chiều cao đập  $H_{\max} = 10,95$  m; cao trình đỉnh đập  $(+42.30)$  m; cao trình đỉnh tường chắn sóng  $(+42.80)$  m.

+ Đập phụ dài 390,8 m; chiều rộng mặt đập  $B = 3,5$  m, chiều cao đập  $H_{\max} = 5,7$  m; cao trình đỉnh đập  $(+42.30)$  m.

- Tràn xả lũ rộng  $B_{tr} = 50$  m, cao trình ngưỡng tràn  $(+39.40)$  m; lưu lượng  $Q_{TK} = 120,57 \text{ m}^3/\text{s}$ ;  $Q_{KT} = 143,54 \text{ m}^3/\text{s}$ .

- Công lấy nước đường kính  $\Phi 80$  cm, cao trình đáy công  $(+33.00)$  m,  $Q_{TK} = 0,4 \text{ m}^3/\text{s}$ .

- Nhà quản lý cấp IV, đang còn sử dụng tốt.

## **2. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối:**

2.1. Mục tiêu: Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

2.2. Quy định vận hành trong mùa mưa, lũ:

Hồ chứa nước chưa có quy trình vận hành nên việc vận hành điều tiết hồ thực hiện theo quy định của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu.

2.3. Các cấp báo động mực nước chống lũ hồ:

- Báo động cấp I: MN hồ  $\nabla(+39.40)$  m.
- Báo động cấp II: MN hồ  $\nabla(+40.71)$  m.
- Báo động cấp III: MN hồ  $\nabla(+40.88)$  m.

2.4. Một số tình huống sự cố có thể xảy ra:

- Khi mực nước hồ đạt đến cao trình thiết kế kết hợp mưa lớn làm cho sạt lở mái đập đất do đường bão hòa thân đập dâng cao, nước thấm ra mái hạ lưu đập.

- Trong trường hợp có nước thấm ra mái, chân mái hạ lưu hoặc xuất hiện mạch đùn, mạch sủi có nước đục chảy ra.

- Xói lũng dọc thân công lấy nước qua thân đập, dọc tường bên tràn xả lũ hoặc hai vai đập.

- Nếu có tổ mối lớn do kiểm tra không phát hiện được còn tiềm ẩn trong thân đập làm cho nước thấm qua gây ra sự cố.

- Khi có tin bão gần có khả năng đổ bộ vào Thanh Hóa và có mưa to phải đóng cổng nhưng cánh cửa kẹt không xuống được.

- Xuất hiện lũ đặc biệt lớn có nguy cơ tràn qua đỉnh tường chắn sóng đập chính hoặc đỉnh đập phụ gây xói lở mái hạ lưu đập hoặc có nguy cơ vỡ đập.

## 2.5. Biện pháp xử lý; vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu:

*(Chi tiết theo Phương án kèm theo Báo cáo thẩm định số 240/BC-SNNMT ngày 26/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).*

## 3. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập:

### 3.1. Mục tiêu:

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.

- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du.

- Xây dựng được phương án sơ tán dân nhanh chóng, triệt để; bảo đảm an toàn tính mạng của nhân dân.

### 3.2. Dự kiến các tình huống:

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua tràn xả lũ (*tràn tự do*).

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

### 3.3. Phương án xử lý các tình huống:

*(Chi tiết theo Phương án kèm theo Báo cáo thẩm định số 240/BC-SNNMT ngày 26/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).*

### 3.4. Phân giao nhiệm vụ:

#### 3.4.1. UBND các xã: Hợp Tiến, Xuân Du:

- Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo Phương án đã duyệt.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến mọi gia đình, mọi người dân về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn để nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

- Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện, nguồn lực giúp dân sơ tán, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân trên địa phương mình theo Phương án đảm bảo có hiệu quả.

#### 3.4.3. Các đơn vị: Các lực lượng vũ trang, y tế, giáo dục và các cơ quan, đơn vị nằm trên địa bàn tham gia phòng, chống lụt bão theo sự phân công của UBND xã.

## Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sau khi phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Đồng Bể được phê duyệt, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt bão (PCLB) hồ Đồng Bể phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự (PCTT, TKCN và PTDS) các xã: Hợp Tiến, Xuân Du phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi phương án đến tất cả các thôn và nhân dân vùng bị ảnh

hướng biết; đồng thời, tổ chức triển khai, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng ứng phó khi có tình huống xảy ra.

2. Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo của cụm quản lý đầu mối Đồng Bể thuộc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu - Chi nhánh thủy lợi Triệu Sơn:

2.1. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các xã: Hợp Tiến, Xuân Du:

- Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7 h.
- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 19 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo 2 lần.

2.2. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường - Chi cục Thủy lợi:

- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 19 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo 2 lần.

3. Quy định chế độ trực ban tại công trình, chế độ trực ban tại Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp:

3.1. Tại công trình:

Khi có tin dự báo xuất hiện bão, áp thấp nhiệt đới hoặc các hình thái thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực công trình và vùng hạ du, tất cả thành viên trong Ban Chỉ huy PCLB hồ Đồng Bể phải có mặt tại công trình và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24 h để vận hành và xử lý kịp thời các tình huống.

3.2. Tại Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp:

Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp chỉ đạo tổ chức trực ban nghiêm túc và thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và nội dung Phương án này.

4. Thẩm quyền quyết định sơ tán dân:

- Đối với trường hợp xả lũ kiểm tra qua tràn: Do Trưởng Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các xã: Hợp Tiến, Xuân Du quyết định sơ tán trong vùng ảnh hưởng của xã.

- Đối với trường hợp vỡ đập tính với lũ thiết kế và trường hợp vỡ đập tính với lũ kiểm tra: Do Trưởng Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS tỉnh quyết định sơ tán.

5. Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên:

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động ứng phó với các tình huống; quy định hiệu lệnh như sau:

- Khi huy động lực lượng để tham gia xử lý, ứng phó với các tình huống sự cố công trình đầu mối thì sử dụng mạng lưới thông tin, loa truyền thanh, điện thoại, tin nhắn và hiệu lệnh chung là đánh keng hoặc trống 3 hồi một,

dùng (2 ÷ 5) phút lại đánh. Trường hợp cần thiết có thể sử dụng còi của Ban Chỉ huy Phòng thủ khu vực 1 - Triệu Sơn để hú 3 hồi.

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra phải đề phòng mực nước sông lên cao thì hiệu lệnh: Kẽng hoặc trống đánh ngũ liên (5 tiếng liên hồi).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: Kẽng hoặc trống đánh tam liên (3 tiếng liên hồi).

- Đối với các địa phương có hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

6. Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu Công ty TNHH một thành viên Sông Chu có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo thẩm định số 240/BC-SNNMT ngày 26/6/2025.

7. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra, đơn đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Phương án này; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã: Hợp Tiến, Xuân Du, Trưởng Ban Chỉ huy PCLB hồ Đồng Bể; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NNMT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**